



Khoanh tròn chữ cái A, B, C, D trước câu trả lời đúng.

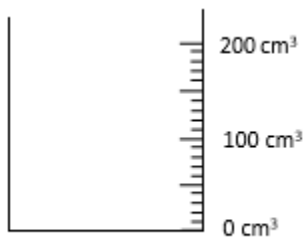
Câu 1: Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi đun nóng một lượng chất lỏng:

- A. Trọng lượng của chất lỏng tăng.
- B. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích của chất lỏng tăng.
- C. Khối lượng của chất lỏng tăng.
- D. Thể tích của chất lỏng tăng.

Câu 2: Người ta dùng mặt phẳng nghiêng để làm công việc nào dưới đây?

- A. Đưa thùng nước từ dưới giếng lên.
- B. Đưa vật liệu xây dựng lên các tầng cao theo phương thẳng đứng.
- C. Đưa thùng hàng lên xe ô tô.
- D. Kéo cờ lên đỉnh cột cờ.

Câu 3: Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là



Hình 1

- A. 200 cm³ và 10 cm³
- B. 200 cm³ và 5 cm³
- C. 100 cm³ và 5 cm³
- D. 100 cm³ và 2 cm³

Câu 4: Biến dạng của vật nào sau đây không phải là biến dạng đàn hồi?

- A. Dây cao su được kéo căng ra.
- B. Sợi dây nhôm bị uốn cong.
- C. Lò xo bị nén lại.
- D. Quả bóng đá đập vào cột dọc cầu môn.

Câu 5: Đơn vị của khối lượng riêng là

- A. kg/m².
- B. kg/m.
- C. kg/m³.
- D. kg.m³.

Câu 6: Muốn giảm độ nghiêng của mặt phẳng nghiêng để giảm độ lớn của lực kéo vật thì phải làm thế nào?

- A. Tăng chiều cao, giữ nguyên chiều dài.
- B. Giảm chiều dài, tăng chiều cao.
- C. Giảm chiều dài, giữ nguyên chiều cao.
- D. Tăng chiều dài, giảm chiều cao.

Câu 7: Lực nào trong các lực dưới đây là lực đàn hồi?

- A. Lực mà gió tác dụng vào thuyền buồm.
- B. Lực mà cần cầu đã tác dụng vào thùng hàng để đưa thùng hàng lên cao.

C. Lực của khung tên làm mũi tên bay vào không trung.

D. Lực mà nam châm tác dụng lên vật bằng sắt.

Câu 8: Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng

A. Không làm biến dạng và cũng không làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

B. Vừa làm biến dạng quả bóng đồng thời làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

C. Chỉ làm biến dạng quả bóng.

D. Chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

Câu 9: Nhóm máy móc nào sau đây là các máy cơ đơn giản?

A. Ròng rọc, đòn bẩy, mặt phẳng nghiêng.

B. Máy cày, đòn bẩy, ròng rọc.

C. Mặt phẳng nghiêng, ròng rọc, xe máy.

D. Xe cần cẩu, mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy.

Câu 10: Phương nào sau đây không phải là phương của trọng lực?

A. Phương của dây dọi.

B. Phương nằm ngang.

C. Phương theo đó các vật nặng đang rơi.

D. Phương thẳng đứng.

Câu 11: Dụng cụ dùng để đo lực là:

A. Lực kế

B. Cân đòn

C. Cân đồng hồ

D. Bình chia độ

Câu 12: Mặt phẳng nghiêng có thể được dùng trong công việc nào sau đây?

A. Nhổ một cái đinh

B. Đưa một xô hồ lên tầng hai trong công trường xây dựng.

C. Đưa một thùng dầu lên xe tải.

D. Bẩy một hòn đá lớn.

Câu 13: Một quả nặng có trọng lượng 0,1N. Khối lượng của quả nặng là

A. 1000g

B. 100g

C. 1g

D. 10g

Câu 14: Khi độ biến dạng của vật giảm thì lực đàn hồi sẽ:

A. Lúc đầu giảm sau đó tăng

B. Không thay đổi.

C. Tăng

D. Giảm.

Câu 15: Trọng lượng của một vật là

A. lực đẩy của vật tác dụng lên Trái đất.

B. lực đẩy của Trái đất tác dụng lên vật.

C. lực hút giữa vật này tác dụng lên vật kia.

D. lực hút của Trái đất tác dụng lên vật.

Câu 16: Giới hạn đo của bình chia độ là

A. giá trị giữa hai vạch chia trên bình.

B. giá trị giữa hai vạch chia liên tiếp trên bình.

C. thể tích chất lỏng mà bình đo được.

D. giá trị lớn nhất ghi trên bình.

Câu 17: Đơn vị của thể tích hợp pháp là:

A. Kilogam (kg)

B. Niuton (N)

C. Mét (m)

D. Mét khối (m³)

Câu 18: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo độ dài?

- A. Bình chia độ B. Cân C. Lực kế D. Thước

Câu 19: Một quả cân có khối lượng 0,5kg thì có trọng lượng là:

- A. 0,05N B. 0,5N C. 5N D. 50N

Câu 20: Tác dụng chính của máy cơ đơn giản (ròng rọc; đòn bẩy; mặt phẳng nghiêng) là:

- A. Làm việc dễ dàng hơn B. Làm việc nhanh hơn
C. Đỡ tốn công hơn D. Làm việc an toàn hơn

Câu 21: Đơn vị đo thể tích là gì?

- A. Kilôgam (kg) B. Lít (l) C. Mét vuông (m²) D. Mét (m)

Câu 22: Trong các câu sau đây, câu nào không đúng?

- A. Ròng rọc động có tác dụng m thay đổi độ lớn của lực.
B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi hướng của lực.
C. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
D. Đòn bẩy có tác dụng làm thay đổi đồng thời cả hướng và độ lớn của lực.

Câu 23: Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hoá?

- A. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330ml
B. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén.
C. Trên gói túi xà phòng bột có ghi: Khối lượng tịnh 1kg
D. Ở một số cửa hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99.

Câu 24: Người ta dùng một bình chia độ ghi tới cm³ chứa 45cm³ nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch 92cm³. Thể tích của hòn đá là

- A. 187cm³. B. 92cm³ C. 47cm³ D. 27cm³

Câu 25: Một bạn dùng thước có ĐCNN là 0,5 dm để đo chiều dài lớp học. Cách ghi kết quả nào sau đây là đúng:

- A. 50,0 dm B. 50,1 dm C. 50,4 dm D. 50,2 dm

----- *Hết* -----